**TUẦN 22 Bài 4: Quạt cho bà ngủ(2 tiết)**

Thời gian thực hiện: 12/2/2024

**I.Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***- Nói và nghe:*** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất nhân ái:**

- Yêu thương quý trọng ông bà và người thân trong gia đình; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động(5’)**- Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nói 1 số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.- Khởi động.- Cho HS QS tranh trang 34 và trao đổi để trả lời câu hỏi.*a) Em thấy cảnh gì trong tranh?**b) Khi người thân bị ốm em thường làm gì?*- GV và HS thống nhất ND câu trả lời sau đó dẫn vào bài thơ Quạt cho bà ngủ.**HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (25’)**- GV đọc mẫu bài thơ.- HS đọc từng dòng thơ. + HD đọc từ khó: *ngấn nắng, thiu thiu, lim dim.* + GVHD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- HS đọc từng khổ thơ.+ HDHS nhận biết khổ thơ.+ Đọc nối tiếp khổ thơ.+ GV giải thích nghĩa của 1 số từ ngữ: *ngấn nắng, thiu thiu, lim dim.*+ Đọc theo nhóm.- HS đọc cả bài.**HĐ3. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng: *trắng, vườn, thơm*(5’)**- GVHDHS làm việc trong cặp, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cũng vần với 1 số tiếng trong bài: trắng, vườn, thơm.- GV nhận xét, đánh giá. | - Cả nhà đi chơi núi- Điều thú vị ….- HS quan sát và trao đổi cặp.- HS chia sẻ trước lớp.- HS lắng nghe. - HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1.+ HS đọc CN, ĐT.+ HS lắng nghe và luyện đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.- HS đọc nối tiếp 2 lượt.+ Đọc trong N4.- 2 HS đọc cả bài.- Lớp đồng thanh.- HS thực hiện thao cặp và viết những tiếng đó vào vở.- HS chia sẻ trước lớp.*Ví dụ:* măng, nắng; lươn; rơm, bơm,… |
| **Tiết 2** |
|  **HĐ4. Trả lời câu hỏi(15’)**- HDHS làm việc N4 *(GV đọc to từng CH)*:*a) Vì sao bạn nhỏ không muốn chích chòe hót nữa?**b) Bạn nhỏ làm gì trong lúc bà ngủ?**c) Em nghĩ gì về bạn nhỏ trong bài?*- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, chốt lại.**HĐ5. Học thuộc lòng(10’)**- GV treo bảng phụ có viết khổ thơ 2; 3- Gọi HS đọc.- HDHS học thuộc *lòng (xóa dần).*- Kiểm tra HS đọc thuộc.- GV nhận xét.**HĐ6. Hát 1 bài hát về t/c bà cháu(7’)**- GV cho HS nghe bài hát Cháu yêu bà- HDHS hát *(hát nối từng câu; hát cả bài)***\* HĐ vận dụng, trải nghiệm(3’)**- GV y/c HS nhắc lại những ND đã học- GV tóm tắt lại những ND chính- Liên hệ…- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS thực hiện.a) Vì cần giữ yên lặng để bà ngủ.b) Bạn nhỏ quạt cho bà.c) Bạn nhỏ là người rất yêu thương bà/Bạn nhỏ biết quan tâm chăm sóc khi bà ốm.- 1 HS đọc to 2 khổ thơ.- HS ĐT nhiều lần.- 3; 5 HS đọc thuộc trước lớp.- HS nghe- HS hát |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Bài 5: Bữa cơm gia đình(4 tiết)**

Thời gian thực hiện: 13, 14/2/2024

**I.Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

*- Đọc:* Đọc đúng, rõ ràng một văn bản tự sự đơn giản, kể lại một trải nghiệm từ ngôi thứ ba có yếu tố thông tin, có lời thoại; đọc đúng các vần oong và các tiếng, từ ngữ có vần này; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

*- Viết:* Viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc. Hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe viết một đoạn ngắn.

*- Nói và nghe:* Trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất nhân ái:**

- Yêu thương, gắn bó với gia đình, người thân; khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân; khả năng làm việc nhóm.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **Tiết 1(13/2/2024)** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ 1: Khởi động(5’)**- Ôn: + Nhắc lại tên bài học trước.+ Nói về 1 số điều thú vị mà em học được từ bài Quạt cho bà ngủ.- Khởi động+ Treo tranh, y/c HS QS tranh và trao đổi bạn bên cạnh để nói về những gì QS được trong tranh.+ HS chia sẻ trước lớp.+ GV và HS thống nhất câu trả lời, sau đó dẫn vào bài Bữa cơm gia đình.**HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)**- GV đọc mẫu bài.- GVHDHS luyện phát âm từ ngữ có vần mới.*- Tìm từ chứa vần oong?*- GV viết từ xoong lên bảng và HD đọc (đọc mẫu đánh vần, đọc trơn) vần oong và từ xoong.- Đọc nối tiếp câu lần 1.+HD đọc từ khó *liên hoan, quây quần, tuyệt*- Đọc nối tiếp câu lần 2.+HD đọc câu dài: Chi thích/ ngày nào cũng là/ Ngày Gia đình VN.- Đọc đoạn+ GV chia VB thành 2 đoạn (đoạn 1 từ đầu đến con ạ, đoạn 2 còn lại)+ Đọc nối tiếp đoạnGiải nghĩa từ: liên hoan, quây quần+ Đọc trong nhóm- Đọc toàn bài.+ HS đọc.+ GV đọc. | + Bài Quạt cho bà ngủ.+ HS trình bày …+ HS QS tranh và trao đổi.+ Cả nhà đang sum họp: bà chơi với cháu, mẹ và em gái nhặt rau,…- xoong.- HS đọc CN, ĐT.- HS đọc nối tiếp câu.+ CN, ĐT.- HS đọc nối tiếp câu.+ CN.+ HS đọc nối tiếp đoạn 2 lượt.+ HS đọc trong nhóm 2.- 2 HS đọc. |
| **Tiết 2(13/2/2024)** |
| **HĐ3. Trả lời câu hỏi(22’)**- HDHS trao đổi N4 để trả lời câu hỏi.*a) Ngày Gia đình VN là ngày nào?**b) Vào ngày này, ggia đình Chi làm gì?**c) Theo em, vì sao Chi rất vui?*- HS chia sẻ trước lớp- GV nhận xét, chốt lại.**HĐ4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3(10’)**- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi b, HDHS viết câu trả lời này vào vở.- GV lưu ý cho HS viết chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi; đặt dấu chấm, dấu phẩy đúng vị trí.- GV kiểm tra, nhận xét 1 số bài của HS.**\* HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Nhận xét tiết học, tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và chuẩn bị bài tiết sau | - HS thực hiện.a) Ngày gia đình VN là ngày 28/6b) Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan.c) Vì bữa cơm thật tuyệt, cả nhà quây quần bên nhau.- HS viết: *Vào ngày này, gia đình Chi liên hoan.* |
| **Tiết 3 (14/2/2024)** |
|  |
| **\* Khởi động:** **-** GV cho lớp hát và vận động theo nhạc bài : Gia đình nhỏ, hạnh phúc to.**HĐ5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở(16’)**- GV HDHS làm việc theo nhóm để chọn TN phù hợp.- Y/c 1 số nhóm trình bày.- GV y/c HS viết câu đó vào vở.- GV kiểm tả, nhận xét 1 số HS.**HĐ6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh(19’)**- GV giới thiệu và HD HS QS tranh.- Y/c HS làm việc nhóm 2.- Gọi HS trình bày.- GV nhận xét.- Nhận xét tiết học, dặn dò về nhà tập nói thêm theo nội dung tranh | - Lớp hát và vận động theo nhạc.- HS thực hiện.- Buổi tối gia đình em thường quây quần bên nhau.- HS viết vào vở.- HS QS tranh.- Thực hiện N2.- Em đọc bài cùng bố. Em tập xe đạp cùng bố. |
| **Tiết 4 (14/2/2024)** |
| **HĐ7. Nghe viết(12’)**- GV đọc đoạn viết.- GVHDHS viết: + Viết lùi đầu dòng. Viết hoa chữ cái đầu câu và tên riêng của Chi, kết thúc câu có dấu chấm.+ Chữ dễ viết sai chính tả: quây quần, ngày.- GV y/c HS ngồi đúng tư thế cầm bút.- GV đọc:+ GV đọc từng cụm từ, từ 2 – 3 lần.+ GV đọc lại để soát lỗi.+ GV kiểm tra và nhận xét 1 số bài.**HĐ8. Chọn chữ phù hợp thay bông hoa(10’)**- GV nêu nhiệm vụ và HDHS thực hiện trong cặp theo y/c.- Trình bày trước lớp.- Đọc từ ngữ vừa điền.- GV nhận xét.**HĐ9. Trò chơi Cây gia đình(10’)**- GV gắn 2 bảng phụ có vẽ cây xanh lên bảng lớp.- HDHS chơi: chọn, gắn thẻ chí các thành viên trong gia đình vào những quả đó …- Chia lớp thành 2 đội, phát thẻ cho 2 đội chơi- Tổ chức chơi.- GV và HS nhận xét, đánh giá, tuyên dương đội thắng cuộc.**\* HĐ vận dụng, trải nghiệm:(3’)**- Nhắc lại nội dung bài học.- GV tóm tắt những ND chính.- Y/c HS nêu ý kiến về bài học.- Liên hệ …- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | - HS lắng nghe.- HS ghi nhớ.- HS viết bài.- HS soát lỗi.- HS thực hiện trong cặp- Đôi **gi**ày, nuôi **d**ưỡng, tờ **gi**ấy **Ng**ày lễ, **ngh**e nhạc, **ngh**ỉ ngơi.- Đọc CN, ĐT.- HS lắng nghe luật chơi- Hai đội nhận thẻ- HS thực hiện- Bài Bữa cơm gia đình- HS nêu…- HS chia sẻ . |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

**Bài 6: Ngôi nhà(2 tiết)**

Thời gian thực hiện: 15/2/2024

**I.Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này, hs hình thành các năng lực và phẩm chất sau:

**\* Năng lực:**

***- Đọc:*** Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh.

***-Nói và nghe:*** Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**\* Phẩm chất nhân ái:**

- Tình yêu đối với người thân trong gia đình, cảm nhận được giá trị tinh thần của ngôi nhà; khả năng làm việc nhóm; khả năng nêu được thắc mắc về sự vật, hiện tượng.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động(5’)**- Ôn: Yêu cầu HS nhắc lại tên bài học trước và nói 1 số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.- Khởi động.- Cho HS QS tranh và trao đổi để giải câu đố: *Cái gì để tránh nắng mưa.* *Đêm được an giấc, từ xưa vẫn cần?* - GV và HS thống nhất ND câu trả lời sau đó dẫn vào bài thơ Ngôi nhà.**HĐ2. Luyện đọc thành tiếng: (30’)**- GV đọc mẫu bài thơ.- HS đọc từng dòng thơ. + HD đọc từ khó: *xao xuyến, nở, lảnh lót, nước.*+ GVHD cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ.- HS đọc từng khổ thơ.+ HDHS nhận biết khổ thơ.+ Đọc nối tiếp khổ thơ.+ GV giải thích nghĩa của 1 số từ ngữ: *Xao xuyến, đầu hồi, lảnh lót, mái vàng, mộc mạc, rạ.*+ Đọc theo nhóm.- HS đọc cả bài.**HĐ3. Tìm tiếng cùng vần với mỗi tiếng: *chùm, phơi, nước.* (5’)**- GVHDHS làm việc trong cặp, cùng đọc lại bài thơ và tìm tiếng ngoài bài cũng vần với 1 số tiếng trong bài: *chùm, phơi, nước.*- GV cho HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, đánh giá. | - Bài học trước là: Bữa cơm gia đình.- Điều thú vị ….- HS quan sát và trao đổi cặp và giải đố: ngôi nhà.- HS lắng nghe.- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 1.+ HS đọc CN, ĐT.- HS đọc nối tiếp dòng thơ lần 2.+ HS đọc nối tiếp 2 lượt.+ Đọc trong N3.- 2 HS đọc cả bài.- Lớp đồng thanh.- HS thực hiện theo cặp và viếtnhững tiếng đó vào vở.- HS chia sẻ trước lớp.*Ví dụ:* đùm, mới, trước… |
| **Tiết 2** |
| **HĐ4. Trả lời câu hỏi(15’)**- HDHS làm việc N4 *(GV đọc to từng CH)*:*a) Trước ngõ nhà của bạn nhỏcó gì?**b) Tiếng chim hót ở đầu hồi ntn?**c) Câu thơ nào nói về hình ảnh mái nhà?*- Chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét, chốt.**HĐ5. Học thuộc lòng(10’)**- GV treo bảng phụ có viết 2 khổ thơ đầu.- Gọi HS đọc.- HDHS học thuộc lòng *(xóa dần).*- Kiểm tra HS đọc thuộc.- GV nhận xét.**HĐ6. Vẽ ngôi nhà mà em yêu thích và đặt tên cho bức vẽ đó. (7’)**- GV đưa ra 1 số bức tranh về ngôi nhà, giới thiệu về những ngôi nhà có trong tranh- GV đưa ra gợi ý để HS vẽ tranh:*+ Em vẽ ngôi nhà vào thời điểm nào trong ngày?**+ Ngôi nhà có những bộ phận gì?**+ Có những cảnh vật gì xung quanh?**+ Em định đặt tên bức tranh là gì?*- Y/c HS vẽ ngôi nhà vào vở, đặt tên cho bức vẽ đó.- Cho HS trao sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm cho nhau.- GV nhận xét, đánh giá.**\* HĐ vận dụng, trải nghiệm:(3’)**- GV y/c HS nhắc lại những ND đã học.- GV tóm tắt lại những ND chính.- Liên hệ về ngôi nhà nhà em.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- Dặn HS tìm 1 bài thơ hoặc 1 câu chuyện về gia đình để chuẩn bị cho bài học hôm sau. | - HS thực hiện.a) Cây xoan.b) Tiếng chim hót lảnh lót.c) Mái vàng thơm phức.- 1 HS đọc to 2 khổ thơ.- HS ĐT nhiều lần.- 3- 5 HS đọc thuộc trước lớp.- HS lắng nghe.- HS vẽ.- Trao đổi, nhận xét sản phẩm. - Đọc bài thơ Ngôi nhà.- HS chia sẻ… |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

**Ôn tập(2 tiết)**

Thời gian thực hiện: 16/2/2024

**I.Yêu cầu cần đạt**: Qua bài học này giúp HS:

- Củng cố và nâng cao một số kiến thức, kĩ năng đã học trong bài Mái ấm gia đình thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa học; ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về gia đình và về những người có quan hệ họ hàng nói chung; thực hành đọc mở rộng một bài thơ, một truyện kể hay quan sát một bức tranh về gia đình, nói cảm nghĩ về bài thơ, truyện kể hoặc bức tranh; thực hành nói và viết sáng tạo về một chủ điểm cho trước (gia đình).

- Bước đầu có khả năng khái quát hóa những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các VB đã được học trong bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1.Giáo viên :**

- Tranh minh hoạ.

- Máy tính, tivi.

**2.Học sinh** :

- Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 1 tập 2, vở TV, bảng con, phấn.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |
| --- |
| **Tiết 1** |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Tìm từ ngữ cho tiếng chứa vần uya, uây, uyp, uych, uyu, oong. (13’)**- GV nên nhiệm vụ và lưu ý HS TN cần tìm.- Chia các vần này thành 2 nhóm:+ N vần 1: uya, uây, uyp.+ N vần 2: uych, uyu, oong.- GV HDHS thực hiện cặp để tìm từ *(1 nửa lớp tìm từ theo N vần 1; nửa lớp còn lại tìm từ theo N vần 2).*- Y/c HS nêu từ tìm được, GV ghi bảng.- Cho HS đọc nói tiếp các từ đó (đánh vần, đọc trơn).- GV nhận xét.**HĐ2. Tìm những từ ngữ chỉ người thân trong gia đình. (12’)**- Y/c HS làm việc trong nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ.- HS chia sẻ trước lớp.- GV nhận xét.**HĐ3. Nói về gia đình em. (10’)**- HDHS thực hiện nhóm đôi theo gợi ý:*+ Gia đình em có mấy người? Gồm những ai?**+ Mỗi người làm nghề gì?**+ Em thường làm gì cùng gia đình?**+ Tình cảm của em đối với gia đình ntn?*- Trình bày trước lớp.- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi. | - Trao đổi cặp.- Chia sẻ trước lớp: khuấy, xoong, tuýp, khuya, huỵch, khuỵu,…- Đọc CN, ĐT.- HS thực hiện N2.- Ông nội, bà nội, anh trai, em trai, chị gái, em gái, ông ngoại, bà ngoại.- HS trao đổi N2.- HS trình bày…. |
| **Tiết 2**  |
| **HĐ4. Viết 1- 2 câu về gia đình em. (15’)**- GV HDHS viết lại câu đã nói trong hoạt động 3 về gia đình. - Y/c HS viết vào vở 1-2 câu về gia đình em.- Gọi HS trình bày. - GV nhận xét 1 số bài, khen ngợi những HS viết hay, sáng tạo.**HĐ5. Đọc mở rộng(17’)**- GV và HS chuẩn bị 1 số bài thơ hoặc câu chuyện ra để cho HS đọc. - Y/c HS thực hiện N4.- Y/c HS đọc trước lớp.- GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi.**\* HĐ vận dụng, trải nghiệm:(3’)**- GV tóm tắt nội dung chính; nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- Dặn dò HS. | - 2 HS nhắc lại câu đã nói trên.- HS viết câu vào vở.- HS đọc câu viết về gia đình.- Đọc trong nhóm cho nhau nghe.- 4- 5 HS đọc.  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………..

**ÔN TẬP ĐỌC VÀ VIẾT (2 TIẾT)**

Thời gian thực hiện: 12, 16/2/2024

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 22.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của GV*** |  ***Hoạt động của HS*** |
| **Tiết 1 (12/2/2024)** |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (20’)**- Gọi hs đọc gsk bài: Quạt cho bà ngủ; Bữa cơm gia đình; Ngôi nhà->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết (11’)**- Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 22- Đọc cho HS viết bài: “Bữa cơm gia đình” cho hs viết vào vở=>Chấm, nhận xét | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở TV- Nghe viết vở từ “ Chi vui lắm….cốc chén”- Lắng nghe |
| **Tiết 2 (16/2/2024)** |
| **\*Làm vở bài tập (32’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 5: Bữa cơm gia đình/ trang 17, 18**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn**-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 6: Ngôi nhà/ trang 19, 20**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* HĐ vận dụng, trải nghiệm: (3’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập + Làm phần bài tập bắt buộc+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câua) Bà thường kể chuyện cho cháu nghe.b) Hai bố con thường xem bóng đá với nhau.+ Làm phần bài tập bắt buộc+ Đánh dấu X dưới những từ ngữ có thể kết hợp với ngôi nhà:- rộng rãi, sạch sẽ, gọn gàng, ngăn nắp, thoáng mát, gỗ, tre- Lắng nghe - Lắng nghe- Lắng nghe |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Luyện Tiếng Việt: Luyện tập**

Thời gian thực hiện: 15/2/2024

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc bài Bữa cơm gia đình.

- Luyện viết các bài tập.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **HĐ1. Khởi động: (3’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (15’)**- Gọi hs đọc sgk bài: Bữa cơm gia đình ->Theo dõi, nhận xét**\*Làm vở bài tập (16’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài Bữa cơm gia đình trang 17**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* HĐ vận dụng, trải nghiệm: (2’)**- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Làm vở bài tập - Làm phần bài tập bắt buộc+ Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu và viết lại câu |

**IV.Điều chỉnh nội dung sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………